TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/10/2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 629/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:137/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị Hiền L, sinh năm 1982;
Hộ khẩu thường trú: Số 01 lô R đường V, Phường l, thành phố V, tỉnh V.
Địa chỉ hiện nay: Xóm V, xã D, huyện Đ, tỉnh V (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1973;

Hộ khẩu thường trú: Số 12 đường C, Phường n, thành phố V, tỉnh.
Địa chỉ hiện nay: Số A1103 Chung cư D, Đường m, phường N, thành phốV, tỉnh V (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Thái Thị Hiền L trình bày:

Bà và ông Phạm Văn H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, thành phố Vũng Tàu vào ngày 01-12-2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 2-2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ

với nhau. Ngoài ra, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ, tôn trọng nhau, ông H thường dành nhiều thời gian cho các mối quan hệ ở bên ngoài về nhà hay có lời nói xúc phạm bà một cách vô cớ. Đến đầu năm 2018 hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân bà và ông H không còn sự hỏi thăm, quan tâm chăm sóc đến cuộc sống riêng của nhau. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 (một) con chung là Phạm Hải Đ, sinh ngày 01-8-2017. Bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ; bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Ông H xác định về điều kiện kết hôn của vợ chồng đúng như bà L đã trình bày. Sau khi sống chung được một thời gian ngắn thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ với nhau. Và vợ chồng đã sống ly thân với nhau gần một năm nay. Nay, bà L yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông H xác định ông bà có 01 (một) con chung là Phạm Hải Đ, sinh ngày 01-8-2017. Hiện tại bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng con nên ông đồng ý để bà L tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Hải Đ. Ông đồng ý với ý kiến của bà L về việc không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Hiền L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Thái Thị Hiền L yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn H có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên tòa hôm nay bà L, ông H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông H là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Bà Thái Thị Hiền L và ông Phạm Văn H tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét về tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông H thì thấy: Quá trình chung sống, bà L và ông H đều xác định vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Hiện nay, bà L và ông H đã ly thân, mỗi người sống một nơi. Nay bà L và ông H xét thấy không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu ly hôn với ông H, ông H đồng ý.

Xét thấy, mâu thuẫn xảy ra trong quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông H là có thật. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có khả năng hàn gắn tình cảm. Do vậy, mâu thuẫn hôn nhân là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý ly hôn nên ghi nhận.

Về con chung: Bà Thái Thị Hiền L và ông Phạm Văn H có 01 (một) con chung là Phạm Hải Đ, sinh ngày 01-8-2017. Bà L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Ông H đồng ý nhường quyền nuôi con cho bà L nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, ông H không có ý kiến gì khác nên ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Thị Hiền L phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Hiền L.

1. Về hôn nhân: Bà Thái Thị Hiền L ly hôn với ông Phạm Văn H.

2. Về con chung: Bà L và ông H có 01 (một) con chung là Phạm Hải Đ, sinh ngày 01-8-2017. Bà Thái Thị Hiền L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Thị Hiền L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003413 ngày 29-6-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- UBND Phường 9, Tp. Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Dương Thị Hương